

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.01	0.0
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.45	1.1
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.85	4.3
USD/VND	25,445	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.4	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.6	0.0

Ngày 12/6, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.254 VND/USD, tăng 4 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.041 - 25.467 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,310.30	0.1	-2.7	18.2	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	78.74	1.1	0.6	17.3	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	82.67	0.9	-0.1	15.1	
Thép (USD/tấn)	521.4	-0.1	1.1	2.2	
Thịt heo (USD/kg)	2.6	-0.1	25.2	33.0	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	N/A	N/A	17.0

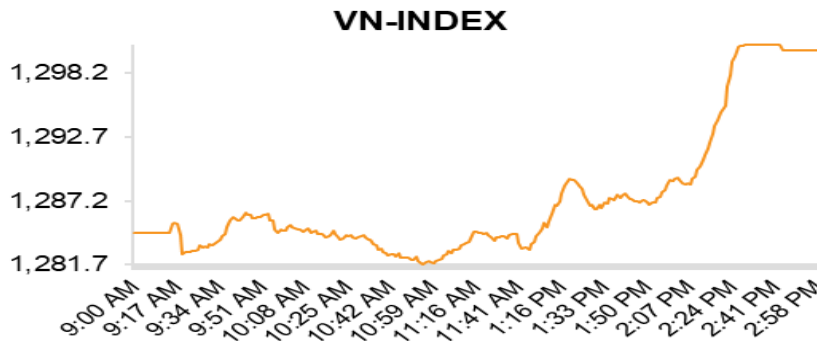
Từ ngày 12/6, Vietcombank sẽ triển khai tiện ích đăng ký mua vàng miếng SJC trực tuyến.

	Giá đóng cửa	Thị trường vốn và Vĩ mô
		Thay đổi (%)
Dow Jones	38,747	-0.3
NASDAQ	19,210	0.7
S&P500	8,199	0.6
FTSE 100	18,454	0.5
Nikkei 225	38,877	-0.7
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,544	0.0
KOSPI Index	2,728	0.8

1, Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS), lạm phát tháng 5 tăng 0,3% svck, mức tăng trưởng dương 4 tháng liên tiếp, tuy nhiên vẫn thấp hơn dự báo 0,4%. Trong khi đó, chỉ số PPI giảm 1,4% trong tháng 5 svck, cho thấy sự cải thiện so với mức giảm 2,5% hồi tháng 4, chủ yếu nhờ sự gia tăng của giá hàng hóa. Nhưng áp lực giảm phát vẫn chưa hoàn toàn bị loại bỏ khi CPI tháng 5 giảm 0,1% so với tháng 4.

2, Theo dự báo của Ngân hàng UOB, tăng trưởng GDP của Việt Nam trong quý 2/2024 sẽ tăng lên 6% svck, nhờ triển vọng từ lĩnh vực sản xuất khi chỉ số PMI tăng tháng thứ 2 liên tiếp trong tháng 5, ở mức 50,3. Bên cạnh đó, sản xuất công nghiệp, kìm ngạch xuất nhập khẩu và dòng vốn FDI tăng trưởng tốt là động lực để Việt Nam duy trì đà tăng trưởng trong thời gian tới.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.8	1.8%	60.0	4.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.8	0.9%	103.9	3.5
Năng lượng	1.7	-0.1%	18.7	1.6
Tài chính	43.0	1.6%	12.0	1.9
Chăm sóc sức khỏe	0.7	-0.4%	NA	2.4
Công nghiệp	9.2	0.5%	41.1	2.6
Công nghệ thông tin	3.7	3.4%	29.4	6.8
Vật liệu xây dựng	9.4	1.0%	31.1	2.2
Bất động sản	13.2	0.8%	38.9	1.6
Dịch vụ tiện ích	6.2	0.2%	22.5	NA

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

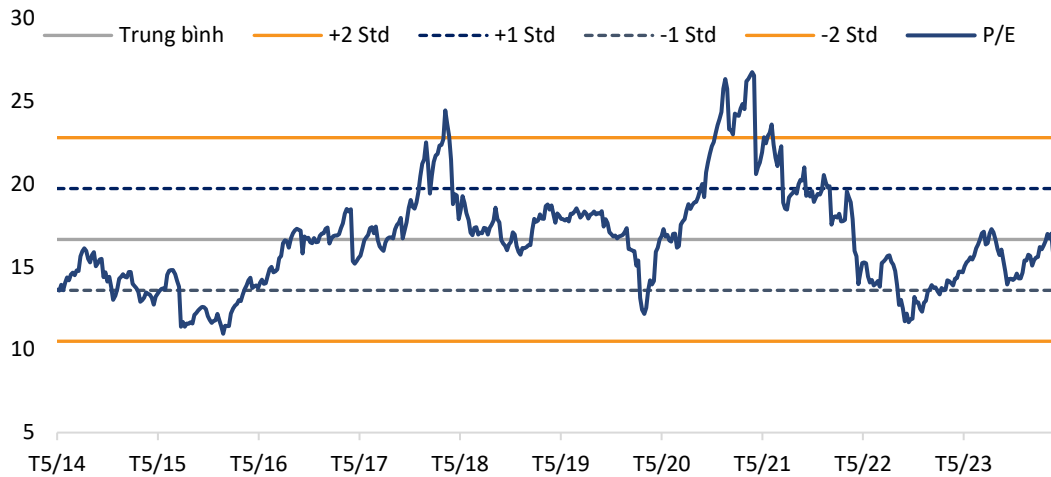
Thị trường tăng mạnh cuối phiên nhờ lực cầu được đẩy vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Độ rộng nhanh chóng bị đảo ngược và nghiêng mạnh về mã tăng với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 313/124. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1300,19 điểm (+15,78 điểm ~ 1,23%).

Thị trường đã chính thức vượt đỉnh ngắn hạn với thanh khoản thấp, nhóm cổ phiếu hỗ trợ thị trường vượt đỉnh là nhóm ngân hàng. Trong bối cảnh hiện tại, việc mua đuổi những cổ phiếu đã tăng sẽ không phải phương án tối ưu. Các nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt lớn có thể cân nhắc giải ngân nhóm cổ phiếu đã tích lũy chặt chẽ và chú ý không nên giải ngân một lần với tỉ trọng lớn. Các phiên tiếp theo thị trường sẽ có những tăng điều chỉnh xen kẽ và sẽ là thời điểm mua cổ phiếu phù hợp hơn. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1290/1350.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index							
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline
↑	↑	↑	↑	↑	→	↑	→

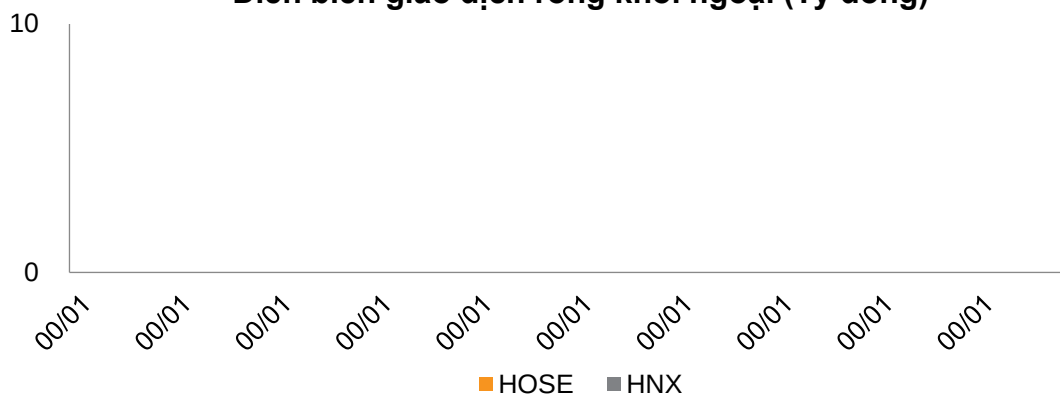
Định giá P/E

Nhận định



Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15,8x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.

Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 536 tỷ đồng tập trung vào FPT (-493,5 tỷ), VHM (-184,5 tỷ), VRE (-102,1 tỷ), VNM (-89,5 tỷ), VEA (-61,9 tỷ), VPB (-61,5 tỷ). Ngược lại, lực mua tập trung MBB (138,8 tỷ), MSN (88,7 tỷ), SSI (61 tỷ), PVS (46,6 tỷ), SGN (40,5 tỷ).